TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 223/2023/QĐST- HNGĐ	*Trà Cú, ngày 26 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 306/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Thanh N, sinh ngày 19/6/1998

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Hồng V, sinh ngày 05/5/1995

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim Thị Thanh N và anh Hồng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Kim Thị Thanh N và anh Hồng V thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Tên Hồng Thị Ái N1, sinh ngày 14/7/2017. Anh V thống nhất giao cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp với cháu N1 muốn sống cùng với mẹ), chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Thanh N và anh Hồng V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Kim Thị Thanh N và anh Hồng V mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho anh V nên được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0018351, ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Hoàn trả lại cho chị N tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0018351, ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Chi cục THA huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Sơn Thị Sô Tha